

Số: 465 /QĐ-ĐHNL-TCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả thi tuyển viên chức năm 2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 07 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung và sửa đổi một số điều của Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi tuyển viên chức năm 2009 và tuyển dụng 103 người vào làm việc tại Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) được tuyển dụng phải ký hợp đồng làm việc theo quy định về tuyển dụng của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, trưởng các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /.

Nơi nhận :

- Như điều 2.
- Lưu: TCCB, HC.



TS. Trịnh Trường Giang

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2010

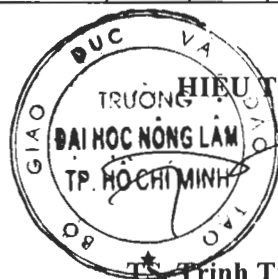
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH NĂM 2009
(Kèm theo Quyết định số 465 /QĐ-DHNL-TCCB ngày 06 tháng 4 năm 2010)

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Viết	Vấn đáp	Ngoại ngữ	Ngạch dự thi	Kết quả
1	Huỳnh Nguyệt	Anh	21/5/1981	Phòng Tổ chức cán bộ	77	95	Miễn	01.003	Đạt
2	Lê Nguyễn Mai	Anh	12/11/1981	Khoa Khoa học	61	82	60	13.095	Đạt
3	Nguyễn Quốc	Bình	19/3/1976	Khoa Lâm nghiệp	59	89	Miễn	15.111	Đạt
4	Trương Quang	Bình	31/8/1980	Khoa Thủy sản	73	86	Miễn	15.111	Đạt
5	Võ Thị Thanh	Bình	12/05/1975	Khoa Thủy sản	83	81	Miễn	15.111	Đạt
6	Lâm Bích	Châu	15/02/1979	Phòng Hành chính	77	99	70	A0	Đạt
7	Đỗ Ngọc	Côi	28/6/1975	Phòng Đào tạo	71	83	Miễn	01.003	Đạt
8	Cao Thị Ngọc	Cương	29/10/1984	Khoa Môi trường và Tài nguyên	70	78	Miễn	15.111	Đạt
9	Nguyễn Văn	Cường	10/11/1979	Phòng Đào tạo	58	81	Miễn	01.003	Đạt
10	Nguyễn Kiên	Cường	20/8/1981	Khoa Chăn nuôi Thú y	70	96	Miễn	15.111	Đạt
11	Đặng Kiên	Cường	29/02/1972	Phòng Công tác sinh viên	74	93	Miễn	15.111	Đạt
12	Nguyễn Thanh	Điền	15/01/1983	Viện NCCNSH&MT	72	72	Miễn	15.111	Đạt
13	Võ Văn	Đông	31/12/1983	Khoa Môi trường và Tnguyên	65	80	Miễn	15.111	Đạt
14	Phạm Ngọc	Dung	15/7/1981	Phòng Hành chính	76	85	70	01.003	Đạt
15	Văn Ngọc	Dung	09/11/1982	Viện NCCNSH&MT	80	86	Miễn	15.111	Đạt
16	Phạm Tiến	Dũng	08/08/1980	Thư viện	73	81	60	17.170	Đạt
17	Hoàng Thị Hương	Giang	26/06/1974	Phòng Quản lý NC Khoa học	76	86	Miễn	01.003	Đạt
18	Trần Thị Trường	Giang	20/9/1982	Phòng Tổ chức cán bộ	63	84	Miễn	01.003	Đạt
19	Trần Thị Kim	Hà	17/2/1983	Phòng Công tác sinh viên	63	84	Miễn	A0	Đạt
20	La Vĩnh Hải	Hà	14/8/1970	Khoa Lâm nghiệp	68	77	Miễn	15.111	Đạt
21	Trần Thị Thu	Hà	27/2/1982	Viện NCCNSH&MT	73	58	Miễn	13.092	Đạt
22	Lê Thị Ngọc	Hân	21/12/1983	Khoa Thủy sản	80	90	Miễn	15.111	Đạt
23	Lê Thúy	Hằng	15/02/1984	Bộ môn SPKTNN	76	89	Miễn	15.111	Đạt
24	Nguyễn Thị Kiều	Hạnh	18/8/1984	Khoa Cơ khí - Công nghệ	80	91	Miễn	15.111	Đạt
25	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	07/04/1983	Khoa Quản lý đất đai & BĐS	74	79	70	15.111	Đạt
26	Trần Minh	Hào	24/02/1975	Trung tâm Tin học	69	79	Miễn	15.111	Đạt
27	Lê Trọng	Hiếu	15/3/1981	Khoa Nông học	74	86	Miễn	15.111	Đạt
28	Đặng Lê	Hoa	23/09/1976	Khoa Kinh tế	76	85	Miễn	15.111	Đạt
29	Trần Thị Việt	Hoà	09/10/1972	Khoa Quản lý đất đai & BĐS	71	83	60	15.111	Đạt
30	Tăng Thị Kim	Hồng	30/5/1969	Khoa Lâm nghiệp	54	92	Miễn	15.111	Đạt
31	Phan Tại	Huân	08/07/1978	Khoa Công nghệ thực phẩm	73	76	Miễn	15.111	Đạt
32	Võ Thị Thúy	Huệ	30/10/1980	Viện NCCNSH&MT	73	63	Miễn	15.111	Đạt
33	Võ Thành	Hưng	23/5/1976	Khoa Quản lý đất đai & BĐS	73	75	Miễn	15.111	Đạt
34	Nguyễn Minh Xuân	Hương	19/11/1981	Phòng Đào tạo	74	83	Miễn	01.003	Đạt
35	Trần Đình	Hương	05/10/1967	Viện NCCNSH&MT	73	77	60	01.003	Đạt
36	Trần Thị Thanh	Hương	17/08/1974	Khoa Khoa học	80	87	Miễn	15.111	Đạt
37	Thái Nguyễn Diễm	Hương	11/12/1983	Khoa Nông học	70	94	Miễn	15.111	Đạt
38	Nguyễn Như Nguyên	Hương	19/6/1978	Khoa Chăn nuôi Thú y	63	80	60	01.005	Đạt
39	Lê Văn	Huy	23/4/1983	Viện NCCNSH&MT	68	67	Miễn	15.111	Đạt
40	Ng Đặng Thị Cúc	Huyền	14/11/1983	Khoa Ngoại ngữ	59	89	Miễn	15.111	Đạt
41	Lê Nguyễn Phương	Khanh	14/3/1983	Khoa Chăn nuôi Thú y	78	92	Miễn	15.111	Đạt

42	Đoàn Trần Vĩnh	Khánh	04/11/1985	Khoa Chăn nuôi Thú y	73	87	Miễn	15.111	Đạt
43	Hồ Ngọc	Kỳ	16/9/1981	Khoa Khoa học	73	92	Miễn	15.111	Đạt
44	Lê Vũ Thụy	Lam	24/3/1984	Phòng Tổ chức cán bộ	71	92	Miễn	01.004	Đạt
45	Nguyễn Hoàng	Liêm	20/12/1972	Trung tâm Tin học	78	90	Miễn	15.111	Đạt
46	Nguyễn Thùy	Linh	23/9/1981	Khoa Thủy sản	75	89	Miễn	15.111	Đạt
47	Nguyễn Thị Kim	Loan	25/11/1976	Khoa Chăn nuôi Thú y	68	85	Miễn	15.111	Đạt
48	Cao Thị Thanh	Loan	24/11/1985	Viện NCCNSH&MT	74	82	Miễn	15.111	Đạt
49	Trần Hữu	Lộc	13/01/1984	Khoa Thủy sản	68	77	Miễn	15.111	Đạt
50	Tô Tấn	Long	02/01/1964	Phòng Quản lý NC Khoa học	76	82	Miễn	13.096	Đạt
51	Trịnh Thị Phi	Ly	03/07/1983	Viện NCCNSH&MT	65	74	Miễn	15.111	Đạt
52	Bùi Thị	Mai	15/5/1980	Khoa Kinh tế	72	84	Miễn	01.003	Đạt
53	Nguyễn Văn	Minh	18/02/1978	Phòng Kế hoạch Tài chính	67	78	Miễn	01.003	Đạt
54	Nguyễn Thị Bình	Minh	28/01/1982	Khoa Kinh tế	73	73	Miễn	15.111	Đạt
55	Trần Văn	Minh	04/02/1978	Khoa Thủy sản	65	84	50	13.095	Đạt
56	Nguyễn Minh	Nam	26/02/1984	Viện NCCNSH&MT	66	68	Miễn	15.111	Đạt
57	Bùi Đại	Nghĩa	15/12/1981	Khoa Khoa học	67	93	Miễn	15.111	Đạt
58	Đặng Thị Như	Ngọc	19/5/1984	Phòng Quản trị vật tư	71	77	Miễn	01.004	Đạt
59	Lê Hữu	Ngọc	/09/1977	Khoa Chăn nuôi Thú y	59	85	Miễn	13.095	Đạt
60	Nguyễn Trí	Nguyễn	01/01/1983	Khoa Cơ khí - Công nghệ	58	76	Miễn	15.111	Đạt
61	Phạm Thị	Nhiên	11/10/1980	Khoa Kinh tế	63	73	Miễn	15.111	Đạt
62	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	01/10/1984	Khoa Chăn nuôi Thú y	76	85	Miễn	15.111	Đạt
63	Nguyễn Vũ	Phong	01/06/1980	Bộ môn Công nghệ sinh học	56	76	Miễn	15.111	Đạt
64	Nguyễn Thanh	Phong	17/02/1984	Khoa Cơ khí - Công nghệ	55	81	Miễn	15.111	Đạt
65	Nguyễn Đình	Phú	12/10/1980	Khoa Nông học	65	91	Miễn	15.111	Đạt
66	Bùi Thị Kim	Phụng	22/10/1980	Khoa Chăn nuôi Thú y	77	78	Miễn	15.111	Đạt
67	Phan Xuân	Phước	27/02/1968	Trung tâm HTSV&QHDN	71	74	70	01.003	Đạt
68	Bùi Thị Cẩm	Phương	15/9/1984	Phòng Sau đại học	69	78	80	01.003	Đạt
69	Lê Thụy Bình	Phương	19/8/1982	Khoa Chăn nuôi Thú y	68	77	Miễn	15.111	Đạt
70	Lê Thị Tiểu	Phượng	16/08/1982	K. Ngoại ngữ	70	91	Miễn	15.111	Đạt
71	Lương Hồng	Quang	20/4/1979	Khoa Công nghệ thực phẩm	56	80	Miễn	15.111	Đạt
72	Ong Mộc	Quý	10/04/1980	Khoa Thủy sản	68	94	Miễn	15.111	Đạt
73	Nguyễn Đức Công	Song	08/01/1980	Khoa Công nghệ thông tin	65	94	Miễn	15.111	Đạt
74	Nguyễn Thị Kim	Tài	22/3/1979	Khoa Lâm nghiệp	67	86	Miễn	15.111	Đạt
75	Lê Thị Thanh	Tâm	16/9/1978	Phòng Quản lý NC Khoa học	70	76	60	01.003	Đạt
76	Dương Mỹ	Thắm	25/8/1983	Khoa Ngoại ngữ	72	94	Miễn	15.111	Đạt
77	Nguyễn Thụy Đan	Thanh	02/02/1975	Khoa Thủy sản	71	83	Miễn	01.004	Đạt
78	Biện Thị Lan	Thanh	21/01/1984	Bộ môn Công nghệ sinh học	64	75	Miễn	15.111	Đạt
79	Lê Thị	Thanh	26/7/1980	Tr tâm NCBQCB Rau-Quả	69	60	70	13.095	Đạt
80	Nguyễn Thị Thu	Thảo	16/9/1984	Bộ môn SPKTNN	66	76	Miễn	15.111	Đạt
81	Ngô Vy	Thảo	09/01/1985	Khoa Môi trường và Tnguyên	75	77	Miễn	15.111	Đạt
82	Đặng Thị Xuân	Thiệp	19/05/1982	Khoa Chăn nuôi Thú y	74	88	70	15.111	Đạt
83	Mai Anh	Thơ	07/09/1979	Khoa Công nghệ thông tin	79	83	Miễn	15.111	Đạt
84	Lê Quang	Thông	27/12/1976	Khoa Chăn nuôi Thú y	82	96	Miễn	15.111	Đạt
85	Hà Thị Ngọc	Thương	15/11/1983	Bộ môn SPKTNN	67	92	50	15.111	Đạt
86	Đoàn Thị Phương	Thùy	02/07/1980	Khoa Khoa học	76	95	Miễn	15.111	Đạt
87	Vương Thị	Thùy	05/09/1983	Khoa Môi trường và Tài nguyên	83	89	Miễn	15.111	Đạt
88	Trần Hồng	Thùy	16/08/1969	Khoa Thủy sản	69	85	Miễn	13.095	Đạt
89	Hồ Thị Trường	Thy	28/6/1980	Khoa Thủy sản	84	82	Miễn	15.111	Đạt
90	Lê Hồng Thủy	Tiên	21/10/1984	Bộ môn Công nghệ sinh học	66	76	Miễn	15.111	Đạt
91	Trịnh Thị	Tiên	10/01/1972	Phòng Hợp tác quốc tế	72	86	Miễn	01.003	Đạt
92	Nguyễn Thị Phương	Trâm	15/10/1981	Khoa Công nghệ thông tin	66	76	Miễn	A0	Đạt
93	Hồ Ngọc	Trâm	25/10/1983	Khoa Ngoại ngữ	64	93	Miễn	15.111	Đạt
94	Cao Phước Uyên	Trân	27/01/1981	Khoa Chăn nuôi Thú y	71	85	Miễn	15.111	Đạt
95	Trần Nguyễn Hạ	Trang	25/12/1980	Bộ môn công nghệ hóa	76	69	Miễn	15.111	Đạt
96	Phạm Quỳnh	Trang	20/12/1981	Bộ môn SPKTNN	72	82	Miễn	15.111	Đạt

97	Nguyễn Văn	Trọng	20/12/1979	Bộ môn Lý luận chính trị	72	78	Miễn	15.111	Đạt
98	Trương Quang	Trường	14/01/1981	Khoa Cơ khí - Công nghệ	63	91	Miễn	15.111	Đạt
99	Khương Lâm Minh	Tuấn	26/10/1983	Phòng Đào tạo	68	78	Miễn	01.003	Đạt
100	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	01/01/1983	K.Môi trường và Tài nguyên	63	83	Miễn	15.111	Đạt
101	Trần Văn	Tuấn	25/9/1978	TT Năng lượng và MNN	64	90	Miễn	15.111	Đạt
102	Lê Ánh	Tuyết	24/8/1978	Khoa Lâm nghiệp	64	95	Miễn	15.111	Đạt
103	Vương Hồ	Vũ	09/08/1983	Viện NCCNSH&MT	70	68	Miễn	15.111	Đạt

Danh sách có 103 người



TS. Trịnh Trường Giang

